

Số: 1369 /QĐ-UBND

TP. Yên Bái, ngày 15 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án xử lý, di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Yên Bái giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường.

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định một số nội dung về công tác bảo vệ môi trường tại tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 2-Ctr/TU ngày 06/8/2020 của Thành ủy Yên Bái về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/1/2021 của Thành ủy Yên Bái về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ tăng trưởng xanh, bền vững thành phố Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 235/TTr-TNMT ngày 14/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án xử lý, di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Yên Bái giai đoạn 2021-2025” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm.

Xử lý triệt để các cơ sở sản xuất, kinh doanh có tác động đến môi trường và gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân và đảm bảo cho quá trình phát triển bền vững của thành phố Yên Bái.

II. Mục tiêu.

1. Mục tiêu chung:

Xử lý ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm môi trường; ngăn chặn sự phát sinh các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái mới nhằm đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025 xử lý 80% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, lộ trình thực hiện đến năm 2025 như sau:

+ Năm 2021: xử lý 60% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2022: xử lý 65% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2023: xử lý 70% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2024: xử lý 75% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2025: xử lý 80% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Đầu tư xây dựng phát triển 01 cụm công nghiệp tại địa bàn phường Hợp Minh thành phố Yên Bái.

III. Giải pháp thực hiện:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Yên Bái, trong đó chú trọng triển khai các nhiệm vụ hoàn thành chỉ tiêu đến 2025, 80% tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư gây ô nhiễm được xử lý hoặc di dời và 100% tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (nếu phát sinh).

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước về môi trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm. Gắn việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về môi trường vào công tác xây dựng Đảng. Hàng năm có hình thức khen thưởng xứng đáng đối với tập thể có thành tích cao trong công tác quản lý nhà nước về môi trường.

Phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, xã, phường trong công tác bảo vệ môi trường.

Nâng cao kiến thức, năng lực cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên các cấp. Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước về môi trường, kịp thời phát hiện những sai phạm, hướng dẫn thực hiện khắc phục, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Hàng năm tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức cấp xã, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, đặc biệt đối với công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

2. Công tác tuyên truyền:

- Tổ chức phổ biến Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao ý thức, nhận thức của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường.

- Tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về các công trình, biện pháp xử lý môi trường trong từng ngành sản xuất; Tuyên truyền, phổ biến áp dụng các mô hình xử lý môi trường mang lại hiệu quả cao, kinh phí xử lý thấp để các đơn vị sản xuất tham khảo, học tập.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vận động các cơ sở sản xuất tự giác giảm thiểu ô nhiễm môi trường bằng cách đầu tư hệ thống xử lý tại chỗ hoặc di

đời; tuyên truyền phổ biến các chính sách của tỉnh về vấn đề di dời cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Khắc phục ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư:

- Quy hoạch sắp xếp lại ngành nghề ô nhiễm, tổ chức lại việc cấp phép kinh doanh cho các dự án đầu tư mới thuộc các ngành nghề ô nhiễm. Kết hợp việc di dời các cơ sở sản xuất nhỏ, thủ công để hình thành các cơ sở lớn, tập trung, hoạt động ổn định, có khả năng cạnh tranh cao.

- Phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn phù hợp với yêu cầu theo quy hoạch được phê duyệt. Giai đoạn 2020 – 2025 bố trí nguồn lực, đầu tư xây dựng 01 cụm công nghiệp tại địa bàn phường Hợp Minh làm địa điểm di dời các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Đầm Hồng và di dời một số cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu dân cư không khắc phục được tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

- Chỉ cấp đăng ký kinh doanh mới cho các cơ sở sản xuất kinh doanh các ngành nghề không có nguy cơ gây ô nhiễm trong nội thành phố khi đủ điều kiện theo quy định, phù hợp với quy hoạch và đảm bảo về môi trường.

- Áp dụng đầy đủ, đúng quy trình hệ thống xử lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm có điều kiện xử lý tại chỗ. Các cơ sở sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường như: Có thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải; thu gom chất thải rắn thông thường; thu gom, phân loại, xử lý chất thải nguy hại đảm bảo đúng theo quy định về bảo vệ môi trường. Sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, phù hợp với điều kiện kinh tế của cơ sở. Trồng cây xanh xung quanh nhà xưởng để ngăn giữ các chất khí bụi độc hại, hạn chế tiếng ồn và đảm bảo cảnh quan môi trường.

- Ngoài những yêu cầu về bảo vệ môi trường chung đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, các ngành nghề cơ khí, chế biến măng, chế biến gỗ, mộc dân dụng, nội thất cần tập trung một số biện pháp cụ thể để khắc phục ô nhiễm môi trường.

* **Ngành nghề gia công cơ khí:** Không cho sản xuất trên hành lang đường; không được sản xuất quá 21 giờ hàng ngày; Bố trí khu vực hàn, cắt sắt, sơn riêng biệt, đầu tư hệ thống xử lý khí thải phù hợp với quy mô sản xuất trước khi thải ra môi trường. VD: Hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp hấp phụ hơi nước (*Nước tưới vào hộp phân phối (khay, máng) nằm bên trên vách chảy tràn (màng nước) qua các ống nối với bơm nước. Khi tràn qua mép máng, nước tạo thành màn liên tục để bám và giữ bụi sơn. Phía sau vách màng nước là tổ hợp các vách ngăn và hệ thống vòi phun làm nhiệm vụ phân ly nước khỏi không khí và rửa sạch bụi sơn một lần nữa trước khi qua quạt theo đường ống thải ra ngoài. Nước tuần hoàn được bơm lại vào máng. Nước sạch được thay theo chu kỳ).*

* **Cơ sở chế biến thực phẩm:** Không được sản xuất, chế biến quá 21 giờ hàng ngày; không cho chiếm dụng hành lang, vỉa hè làm nơi tập kết nguyên vật liệu; phải đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo các phương pháp phù hợp với từng cơ sở. VD: Xử lý hiếu khí, dùng các vi sinh vật hiếu khí phân hủy các chất hữu

cơ trong nước và các thành phần gây ô nhiễm thành các chất vô cơ không gây ô nhiễm; Xử lý yếm khí, dùng các vi sinh vật kỵ khí để phân hủy các chất hữu cơ và các thành phần ô nhiễm trong nước. Cơ chế phân hủy này diễn ra trong điều kiện kỵ khí nên có thể áp dụng cho những nơi có quỹ đất hẹp và không có mặt thoáng lớn, có thể áp dụng cho khu vực đông dân cư; Lọc sinh học, phù hợp với các loại nước thải công nghệ thực phẩm do bản chất dễ thôi rửa và dễ phân hủy chất gây ô nhiễm. Với các cơ sở sản xuất nhỏ có lưu lượng nước thải ít nên sử dụng các hồ xử lý yếm khí tự nhiên.

*** Cơ sở chế biến gỗ, mộc dân dụng, nội thất:** Các cơ sở không được sản xuất quá 21 giờ hàng ngày; không cho chiếm dụng hàng lang vỉa hè để sản xuất, tập kết nguyên vật liệu và phơi sản phẩm; không tập kết đống nguyên vật liệu thừa, rác thải trong quá trình sản xuất; đầu tư hệ thống xử lý môi trường phù hợp với từng quy mô sản xuất. VD: Xử lý bụi phát sinh được thu gom qua các chụp hút bố trí trên các máy, các khu vực phát sinh bụi cao; Xử lý tiếng ồn để giảm tiếng ồn cho các máy bào các động cơ dẫn động chính cần đặt thêm các tấm đệm cách rung và đặt trong các vỏ hấp thụ âm; xử lý khí thải mùi sơn, qua hệ thống hấp phụ hơi nước trước khi thải ra môi trường.

- Tổ chức tuyên truyền vận động và thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm không có điều kiện khắc phục tại chỗ hoặc khắc phục nhưng không đảm bảo về môi trường.

4. Quy hoạch mặt bằng, tổ chức lại sản xuất.

- Điều chỉnh quy hoạch và tiến hành quy hoạch chuyên ngành về mạng lưới sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu dân cư.

- Bố trí nguồn lực, đầu tư hệ thống thu gom xử lý chất thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung các cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Đầu tư mở rộng các cụm công nghiệp hiện có và đầu tư xây dựng mới các cụm công nghiệp để phục vụ công tác di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

5. Lập phương án di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh:

Các cơ sở sản xuất kinh doanh phải đầu tư hệ thống xử lý tại chỗ để khắc phục tình trạng ô nhiễm (dự kiến hoàn tất vào giữa năm 2023) cụ thể: Các cơ sở phải tiến hành đầu tư nâng cấp các công trình xử lý môi trường đảm bảo nước thải, khí thải, chất thải nằm trong quy chuẩn cho phép.

Trường hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh không tích cực khắc phục hoặc không có đủ điều kiện khắc phục ô nhiễm môi trường theo quy định trong thời gian cho phép thì buộc phải di dời (dự kiến hoàn tất vào cuối năm 2024):

Tổ chức điều tra, thống kê, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm theo ngành nghề và địa bàn để hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở xử lý tại chỗ hoặc xây dựng kế hoạch di dời cụ thể có sự hỗ trợ của địa phương đối với những cơ sở gây ô nhiễm không có khả năng xử lý tại chỗ.

Dự kiến các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề gia công cơ khí, sản xuất, chế biến gỗ, chế biến măng di dời vào các Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

V. Kinh phí thực hiện đề án:

1. Kinh phí dự kiến thực hiện.

Hàng năm bố trí nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác dự kiến khoảng 219 tỷ đồng để đầu tư cho việc xử lý hoặc di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố theo các nhiệm vụ sau:

- Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Hợp Minh 70ha: 200 tỷ đồng.
- Hỗ trợ chi phí xử lý ô nhiễm tại chỗ: 2 tỷ đồng.
- Hỗ trợ chi phí di dời: 14 tỷ đồng.
- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng trong cụm công nghiệp: 1 tỷ đồng.
- Chi phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý môi trường: 1 tỷ đồng.
- Chi phí tổ chức triển khai, thực hiện đề án, tuyên truyền, vận động (hội họp, văn phòng phẩm, xăng dầu đi lại, sơ, tổng kết...): 1 tỷ đồng.

2. Dự kiến phân bổ kinh phí:

2.1. Năm 2021: 2.4 tỷ đồng.

- Kinh phí khảo sát, lựa chọn vị trí xây cụm công nghiệp, lập dự toán đầu tư: 2 tỷ đồng
- Kinh phí tuyên truyền vận động thực hiện dự án: 0.2 tỷ
- Chi phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0.2 tỷ đồng.

2.2. Năm 2022: 80.5 tỷ đồng.

- Kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện xây dựng cụm công nghiệp: 80 tỷ đồng
- Kinh phí tuyên truyền vận động thực hiện dự án: 0.2 tỷ
- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0.1 tỷ
- Chi phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0.2 tỷ đồng.

2.2. Năm 2023: 61.5 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện xây dựng cụm công nghiệp giai đoạn 1: 60 tỷ đồng
- Kinh phí tuyên truyền vận động thực hiện dự án: 0.2 tỷ
- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0.1 tỷ

- Chí phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0.2 tỷ đồng.

- Kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường tại chỗ: 1 tỷ

2.2. Năm 2024: 66.8 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện xây dựng cụm công nghiệp giai đoạn 2: 58 tỷ đồng

- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0.1 tỷ

- Chí phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0.2 tỷ đồng.

- Kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường tại chỗ: 1 tỷ

- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng trong cụm công nghiệp: 0.5 tỷ đồng

- Hỗ trợ chi phí di dời : 7 tỷ

2.2. Năm 2024: 7.8 tỷ đồng.

- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0.1 tỷ

- Chí phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0.2 tỷ đồng.

- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng trong cụm công nghiệp: 0.5 tỷ đồng

- Hỗ trợ chi phí di dời : 7 tỷ

3. Nguồn Kinh phí: Nguồn ngân sách thành phố; Huy động đầu tư các doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố:

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện đề án: Tham mưu cho UBND thành phố thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện từng nội dung của Đề án; Tham mưu cho UBND thành phố các giải pháp cụ thể để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; Tổ chức hội nghị đánh giá tổng kết vào cuối năm kết quả thực hiện thực hiện nội dung của Đề án và xây dựng kế hoạch phương hướng nhiệm vụ thực hiện Đề án báo cáo Thành ủy, Hội đồng nhân dân và UBND thành phố.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, phòng Kinh tế, phòng Tài chính kế hoạch thành phố, xây dựng quy chế quản lý môi trường, danh mục ngành nghề sản xuất kinh doanh có điều kiện cho các loại hình sản xuất, ngành nghề không được phép sản xuất kinh doanh trong nội thị trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và công bố rộng rãi cho nhân dân biết, thực hiện; tăng cường công tác hậu kiểm việc tuân thủ các quy định về môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu mô hình xử lý chất thải phù hợp, ứng dụng mô hình sản xuất sạch hơn

để giúp các cơ sở xử lý ô nhiễm môi trường; Dự thảo quy trình, thủ tục hành chính để tiến hành công tác xử lý tại chỗ (đối với cơ sở có điều kiện) và di dời; các chính sách hỗ trợ trong công việc xử lý ô nhiễm và di dời trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt (trong quy trình, thủ tục hành chính tiến hành xử lý tại chỗ hay di dời phân công rõ chức trách của từng cơ quan, đơn vị).

2. Phòng Văn hóa thông tin, các cơ quan báo, đài, các đoàn thể thành phố.

Bám sát đề án, chương trình di dời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng tình và hưởng ứng tích cực của cơ sở, sự giám sát của cộng đồng dân cư để phấn đấu đạt được mục tiêu chương trình đề án này.

Thường xuyên mở các đợt tuyên truyền rộng rãi về chủ trương xử lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu vực nội thị.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Chi Cục Thuế, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai, hướng dẫn và xử lý các chính sách tài chính hỗ trợ cho các cơ sở thực hiện việc xử lý tại chỗ và di dời.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố:

- Rà soát tình hình triển khai quy hoạch, xây dựng các khu, cụm công nghiệp, đề xuất quy hoạch, sắp xếp các cơ sở di dời theo hướng phát triển bền vững.

- Quy hoạch sử dụng mặt bằng sau khi di dời, chú ý quan tâm đến quy hoạch đất cho việc xây dựng các công trình công cộng.

- Công bố công khai, rộng rãi quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, làng nghề tiêu thủ công nghiệp để các tổ chức, cá nhân biết và phối hợp thực hiện.

5. Phòng Kinh tế thành phố:

Lập kế hoạch và hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh quy trình, thủ tục di dời, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan, giúp đỡ cơ sở trong việc lập thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng các cơ sở mới, hoàn công công trình, giải quyết nhanh các vướng mắc về thủ tục pháp lý về đất đai và thụ hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Huy động, tập trung đẩy mạnh việc rà soát, đánh giá thực trạng công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý nhằm hướng dẫn các cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu cho việc di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm ra khỏi nội thị.

7. Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Tích cực hưởng ứng, thực hiện nghiêm chủ trương di dời, xây dựng kế hoạch di dời trên cơ sở khai thác tiềm năng phát triển và tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước; xác định đây là trách nhiệm đối với cộng đồng, đồng thời cũng là quyền lợi lâu dài của cơ sở sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- T.T Thành ủy
- Q. Chủ tịch, PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, TNMT

TM. UBND THÀNH PHỐ
Q. CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Trúc

ĐỀ ÁN
XỬ LÝ HOẶC DI DỜI CÁC CƠ SỞ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thành phố Yên Bái là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Yên Bái, trong những năm qua cùng với sự phát triển của kinh tế thành phố, các ngành nghề sản xuất, kinh doanh đã hình thành để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của xã hội, bên cạnh đó cấp ủy, chính quyền thành phố Yên Bái đã từng bước thực hiện nhiều giải pháp chỉ đạo, định hướng phát triển kinh tế thành phố, gắn việc nâng cao chất lượng quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành với việc bảo vệ môi trường. Các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn đã đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện kiểm soát, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường, qua đó đã góp phần phòng ngừa, hạn chế, làm giảm sự gia tăng ô nhiễm về môi trường trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, trước sự phát triển đô thị nhanh như hiện nay, thành phố Yên Bái đã xuất hiện tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở sản xuất, tập trung vào các ngành nghề như: sản xuất gỗ, cơ khí, chế biến thực phẩm..., đặc biệt là đối với cơ sở các nằm trong các khu dân cư, trường học, bệnh viện, đã gây tác động xấu về môi trường, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do nhận thức của một số cơ quan, đơn vị, xã, phường về bảo vệ môi trường còn hạn chế; các cơ sở sản xuất chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường, nhiều cơ sở còn sử dụng công nghệ thiết bị sản xuất cũ, lạc hậu, không có hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường hoặc đã xây dựng nhưng chưa hoàn chỉnh, không đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, phần đầu xây dựng thành phố Yên Bái sớm trở thành đô thị loại II “Xanh, bản sắc và hạnh phúc”. Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết đó, việc xây dựng “Đề án xử lý, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Yên Bái” là vấn đề rất cần thiết và quan trọng, nhằm góp phần chủ động phòng ngừa, hạn chế tối đa nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố.

II. TÊN ĐỀ ÁN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Tên đề án: “Đề án xử lý, di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Yên Bái giai đoạn 2021-2025”.

2. Phạm vi áp dụng của đề án: Đề án tập trung nghiên cứu những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Yên Bái.

3. Đối tượng áp dụng của Đề án: Là các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây tiếng ồn, khói bụi, gây nhiễm bẩn nguồn nước, mùi hôi thối ảnh hưởng đến dân cư xung quanh vượt quy chuẩn cho phép và không phù hợp với yêu cầu phát triển theo quy hoạch, được xác định theo các tiêu chí sau đây:

- Về vị trí: không phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và quy hoạch chi tiết các xã, phường.

- Về loại hình sản xuất, kinh doanh: Có phạm vi gây ô nhiễm rộng, có chất thải nguy hại, không có khả năng khắc phục ô nhiễm tại chỗ, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ở những khu vực nhạy cảm như trường học, bệnh viện, khu vực dân cư đông đúc...gây tác động nghiêm trọng đến sức khỏe con người.

- Về quy trình sản xuất: Không có hệ thống xử lý ô nhiễm hoặc đã xây dựng nhưng chưa hoàn chỉnh, không đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

III. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Luật Bảo vệ môi trường ngày 26/3/2014;

Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường;

Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định một số nội dung về công tác bảo vệ môi trường tại tỉnh Yên Bái;

Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 2-Ctr/TU ngày 06/8/2020 của Thành ủy Yên Bái về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/1/2021 của Thành ủy Yên Bái về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ tăng trưởng xanh, bền vững thành phố Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về điều kiện tự nhiên:

Thành phố Yên Bái nằm ở khu vực phía Đông của tỉnh Yên Bái, phía Bắc và phía Đông giáp huyện Yên Bình; phía Tây giáp huyện Trấn Yên; phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ, là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hoá - xã hội - khoa học kỹ thuật của tỉnh, có đầu mối kết nối nhiều tuyến giao thông quốc gia, đường bộ (Quốc lộ 37, Quốc lộ 32C, Quốc lộ 70), đường sắt (Yên Viên - Lào Cai), đường thủy (Hà Nội - Lào Cai), đặc biệt tuyến đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi qua đã tạo cho thành phố Yên Bái có những cơ hội nổi bật về giao lưu liên vùng, là lợi thế lớn để phát triển thành phố Yên Bái trở thành đô thị trung tâm của vùng Tây Bắc, đầu mối giao lưu kinh tế, văn hóa xã hội giữa khu vực Tây Bắc với khu vực Đông Bắc, giữa vùng trung du miền núi phía Bắc với vùng thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng Bắc Bộ. Thành phố có 15 đơn vị hành chính với 9 phường, 6 xã, dân số trung bình đến năm 2020 là 106.255 người. Diện tích tự nhiên là 10.682.505 ha.

2. Điều kiện về kinh tế - xã hội:

Kinh tế thành phố tiếp tục phát triển nhanh theo hướng kinh tế đô thị. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2020 (giá so sánh năm 2010) ước đạt 13.760 tỷ

đồng, gấp 1,6 lần so với thực hiện năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng mạnh Thương mại Dịch vụ và Công nghiệp giảm tỷ trọng nông nghiệp trong nền kinh tế. Thương mại - dịch vụ năm 2020 đạt 51,5% (tăng 2,1% so với năm 2015); công nghiệp - xây dựng đạt 46% (giảm 1,5% so với năm 2015); nông - lâm nghiệp - thủy sản đạt 2,5% (giảm 0,6% so với năm 2015).

II. HIỆN TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG KHU DÂN CƯ

Qua kết quả rà soát và phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường, xác định các nguồn phát sinh chất ô nhiễm, cũng như thành phần chất gây ô nhiễm tại một số ngành nghề sản xuất, kinh doanh đặc trưng trên địa bàn thành phố như sau:

1. Gia công cơ khí: hiện có 95 cơ sở sản xuất cơ khí có quy mô từ 20m² nhà xưởng đến 500m² bao gồm hàn, tiện, phay, khung nhôm kính... nhưng nhiều nhất là gia công cửa nhôm, sắt. Phân bố: phường Hồng Hà (23 cơ sở), phường Nguyễn Thái Học (5 cơ sở), phường Nam Cường (4 cơ sở), phường Yên Ninh (13 cơ sở), phường Minh Tân (9 cơ sở), phường Đồng Tâm (1 cơ sở), Phường Nguyễn Phúc (7 cơ sở), phường Hợp Minh (7 cơ sở), xã Tân Thịnh (01 cơ sở), xã Tuy Lộc (9 cơ sở), xã Văn Phú (12 cơ sở), xã Âu Lâu (04 cơ sở). Những năm gần đây do nhu cầu xây dựng tăng cao cho nên các cơ sở này phát triển nhanh và nhiều. Hầu hết các cơ sở đều tận dụng mặt bằng hiện hữu để sản xuất (vừa ở và sản xuất). Trong quá trình sản xuất, phát sinh ô nhiễm môi trường chủ yếu là tiếng ồn, bụi sắt, mùi sơn.

2. Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm: hiện có 49 cơ sở gồm: 03 cơ sở chế biến măng tươi (02 cơ sở tại xã Âu Lâu, 01 cơ sở tại phường Nam Cường); 03 cơ sở sản xuất chè (01 cơ sở tại phường Hợp Minh, 02 cơ sở tại xã Âu Lâu) và 01 cơ sở sản xuất giấy tại xã Âu Lâu và 42 cơ sở sản xuất miến tại xã Giới Phiên. Trong quá trình chế biến thực phẩm phát sinh nước thải từ việc ngâm ủ, lên men và vệ sinh nhà xưởng, thành phần nước thải chứa nhiều hợp chất hữu cơ, nếu không được xử lý đảm bảo sẽ phát sinh mùi khó chịu, ảnh hưởng đến khu dân cư liền kề.

3. Cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, mộc dân dụng, nội thất: hiện có 125 cơ sở, gồm: phường Hồng Hà (12 cơ sở), phường Nguyễn Thái Học (4 cơ sở), phường Nam Cường (3 cơ sở), phường Yên Ninh (9 cơ sở), phường Minh Tân (3 cơ sở), phường Đồng Tâm (1 cơ sở), phường Yên Thịnh (17 cơ sở), Phường Nguyễn Phúc (13 cơ sở), phường Hợp Minh (5 cơ sở), xã Tân Thịnh (04 cơ sở), xã Minh Bảo (05 cơ sở), xã Tuy Lộc (03 cơ sở), xã Văn Phú (17 cơ sở), xã Âu Lâu (22 cơ sở), Giới Phiên (7 cơ sở). Trong quá trình hoạt động các cơ sở phát sinh tiếng ồn từ máy cưa, máy bào, máy khoan, máy xẻ, phát sinh bụi từ máy trà, phát sinh khí thải từ phun bóng màu sản phẩm bằng sơn vec ly, đốt chất thải rắn dẫn đến ô nhiễm khí thải, bụi, tiếng ồn gây ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Ưu điểm.

1.1. Cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức từ cấp thành phố đến cấp xã, phường đều có cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, cụ thể:

- Ở cấp Thành phố: Phòng Tài nguyên và Môi trường là đơn vị tham mưu

cho UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường. Trong đó bố trí 01 biên chế chuyên trách làm nhiệm vụ tham mưu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và 01 lãnh đạo phụ trách lĩnh vực môi trường.

- Ở cấp xã, phường: Có cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về môi trường (do công chức địa chính, xây dựng, môi trường đảm nhiệm).

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về môi trường trên địa bàn

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, phường tiến hành rà soát các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn và hướng dẫn các cơ sở sản xuất thực hiện nghiêm các quy định về môi trường. Đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã cấp 480 bản cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Đây là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, giám sát các cơ sở trong quá trình thực hiện dự án.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường luôn được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm chú trọng, thường xuyên tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường nhân dịp kỷ niệm các ngày truyền thống về môi trường: Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, Ngày quốc tế về đa dạng sinh học 22/5, Ngày Môi trường Thế giới 05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn... Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đến nay các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các dự án trên địa bàn cơ bản thực hiện tốt quy định lập bản cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định.

Bên cạnh đó cấp ủy, chính quyền các cấp đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo huy động sức mạnh của xã hội tham gia bảo vệ môi trường. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực phối hợp với ngành chuyên môn tổ chức hoạt động, tuyên truyền vận động thành viên, hội viên và nhân dân, doanh nghiệp nhận thức đúng đắn, tham gia bảo vệ môi trường.

1.3. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Qua kiểm tra kịp thời phát hiện những đơn vị vi phạm về công tác bảo vệ môi trường để hướng dẫn khắc phục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, thực hiện xóa bỏ lò gạch thủ công trên địa bàn, góp phần cải thiện chất lượng môi trường không khí và đặc biệt là chất lượng môi trường khu dân cư nông thôn.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường làng nghề miền đảo trên

địa bàn xã Giới Phiên, hướng dẫn các hộ sản xuất đầu tư xây dựng bể xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, nhằm ngăn chặn việc phát sinh mức ô nhiễm môi trường, từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm tại làng nghề, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng dân cư.

1.4. Về bố trí, sử dụng và huy động các nguồn lực bảo vệ môi trường

Hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố đều xây dựng dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường với 02 nội dung là: Kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và Kinh phí thu gom xử lý rác thải trên địa bàn.

2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại hạn chế.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường còn chồng chéo, nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với thực tế, đặc biệt trong công tác cấp phép đăng ký kinh doanh và cấp đăng ký bảo vệ môi trường.

- Chưa có quy hoạch chuyên ngành về mạng lưới sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu dân cư chủ yếu kết hợp mặt bằng nhà ở để thực hiện có tính chất tự phát.

- Nguồn lực thực hiện xây dựng các cụm công nghiệp để tạo mặt bằng sản xuất tập trung còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kinh phí bố trí xây dựng công trình bảo vệ môi trường theo quy định trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố còn hạn chế.

- Các doanh nghiệp có công nghệ cũ, lạc hậu chưa đủ kinh phí để đầu tư, đổi mới trang thiết bị. Các cơ sở nhỏ lẻ nằm đan xen trong khu dân cư, tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường và chưa thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Cán bộ làm chuyên trách về môi trường trên địa bàn thành phố vừa thiếu, vừa yếu. Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn chưa quan tâm nhiều đến công tác quản lý nhà nước về môi trường, chậm triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường còn hạn chế, nhất là công tác thanh tra, kiểm tra thực thi pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường chưa đạt hiệu quả, thiếu máy móc, thiết bị giám sát môi trường để làm căn cứ xử lý vi phạm.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế.

- Kinh phí hằng năm được phân bổ cho lĩnh vực bảo vệ môi trường còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, nên rất khó khăn trong giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh tại địa phương như: Đầu tư máy móc, thiết bị giám sát môi trường để làm căn cứ xử lý vi phạm; xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo quy định đối với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Nhân lực làm công tác bảo vệ môi trường còn thiếu, đội ngũ các bộ quản lý nhà nước về môi trường cấp xã, phường không có trình độ chuyên môn phù hợp, chủ yếu là các cán bộ địa chính làm công tác kiêm nhiệm.

- Tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, quy hoạch đô thị chưa điều chỉnh kịp theo

nhu cầu phát triển sản xuất. Hiện nay các cụm công nghiệp trên địa bàn cơ bản đã được lấp đầy, diện tích đất trống còn lại nhỏ, tuy nhiên việc đầu tư kinh phí cho phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường chưa thỏa đáng nên diện tích đất quy hoạch dành cho phát triển cụm công nghiệp còn hạn chế, mặt bằng sạch chưa có, chưa đầu tư nhà máy xử lý nước thải tập trung.

- Hầu hết các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đều có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, vốn ít, mặt bằng nhỏ hẹp do tận dụng mặt bằng vừa làm nhà ở vừa sản xuất; ý thức của chủ cơ sở về lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa cao, chưa quan tâm đúng mức đến yêu cầu bảo vệ môi trường, thiếu thông tin về kỹ thuật và quan trọng hơn là thiếu chi phí để xử lý ô nhiễm môi trường.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM

Xử lý triệt để các cơ sở sản xuất, kinh doanh có tác động đến môi trường và gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn thành phố là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân thành phố, để từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân và tạo điều kiện thúc đẩy cho quá trình phát triển bền vững, lâu dài của thành phố Yên Bái, nhằm góp phần sớm thực hiện thành công mục tiêu xây dựng thành phố Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Xử lý ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm môi trường; ngăn chặn sự phát sinh các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái mới nhằm đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025 xử lý 80% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, lộ trình thực hiện đến năm 2025 như sau:

+ Năm 2021: xử lý 60% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2022: xử lý 65% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2023: xử lý 70% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2024: xử lý 75% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2025: xử lý 80% cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không có khả năng khắc phục vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Đầu tư xây dựng phát triển 01 cụm công nghiệp tại địa bàn phường Hợp Minh thành phố Yên Bái.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng triển khai các nhiệm vụ hoàn thành chỉ tiêu đến 2025, có 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư gây ô nhiễm được xử lý hoặc di dời và 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (nếu phát sinh).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước về môi trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm. Gắn việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về môi trường vào công tác xây dựng Đảng. Hàng năm có hình thức khen thưởng xứng đáng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý nhà nước về môi trường.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, xã, phường trong công tác bảo vệ môi trường. Nâng cao kiến thức, năng lực cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên các cấp. Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước về môi trường, kịp thời phát hiện những sai phạm, hướng dẫn thực hiện khắc phục, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Hàng năm tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức cấp xã, nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, đặc biệt đối với công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

2. Công tác tuyên truyền:

- Tổ chức phổ biến Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao ý thức, nhận thức của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường.

- Tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về các công trình, biện pháp xử lý môi trường trong từng ngành sản xuất; Tuyên truyền, phổ biến áp dụng các mô

hình xử lý môi trường mang lại hiệu quả cao, kinh phí xử lý thấp để các đơn vị sản xuất tham khảo, học tập.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vận động các cơ sở sản xuất tự giác giảm thiểu ô nhiễm môi trường bằng cách đầu tư hệ thống xử lý tại chỗ hoặc di dời; tuyên truyền phổ biến các chính sách của tỉnh về vấn đề di dời cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Khắc phục ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư:

- Quy hoạch sắp xếp lại ngành nghề ô nhiễm, tổ chức lại việc cấp phép kinh doanh cho các dự án đầu tư mới thuộc các ngành nghề ô nhiễm. Kết hợp việc di dời các cơ sở sản xuất nhỏ, thủ công để hình thành các cơ sở lớn, tập trung, hoạt động ổn định, có khả năng cạnh tranh cao.

- Phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn phù hợp với yêu cầu theo quy hoạch được phê duyệt. Giai đoạn 2020 - 2025 bố trí nguồn lực, đầu tư xây dựng 01 cụm công nghiệp tại địa bàn phường Hợp Minh làm địa điểm di dời các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Đầm Hồng và di dời một số cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu dân cư không khắc phục được tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

- Chỉ cấp đăng ký kinh doanh mới cho các cơ sở sản xuất kinh doanh các ngành nghề không có nguy cơ gây ô nhiễm trong nội thành phố khi đủ điều kiện theo quy định, phù hợp với quy hoạch và đảm bảo về môi trường.

- Áp dụng đầy đủ, đúng quy trình hệ thống xử lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm có điều kiện xử lý tại chỗ. Các cơ sở sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường như: Có thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải; thu gom chất thải rắn thông thường; thu gom, phân loại, xử lý chất thải nguy hại đảm bảo đúng theo quy định về bảo vệ môi trường. Sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, phù hợp với điều kiện kinh tế của cơ sở. Trồng cây xanh xung quanh nhà xưởng để ngăn giữ các chất khí bụi độc hại, hạn chế tiếng ồn và đảm bảo cảnh quan môi trường.

- Ngoài những yêu cầu về bảo vệ môi trường chung đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, các ngành nghề cơ khí, chế biến thực phẩm, chế biến gỗ, mộc dân dụng cần tập trung một số biện pháp cụ thể để khắc phục ô nhiễm môi trường.

* **Ngành nghề gia công cơ khí:** Không cho sản xuất trên hành lang đường; không được sản xuất quá 21 giờ hàng ngày; Bố trí khu vực hàn, cắt sắt, sơn riêng biệt, đầu tư hệ thống xử lý khí thải phù hợp với quy mô sản xuất trước khi thải ra môi trường. VD: Hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp hấp phụ hơi nước (*Nước tưới vào hộp phân phối (khay, máng) nằm bên trên vách chảy tràn (màng nước) qua các ống nối với bơm nước. Khi tràn qua mép máng, nước tạo thành màn liên tục để bám và giữ bụi sơn. Phía sau vách màng nước là tổ hợp các vách ngăn và hệ thống vòi phun làm nhiệm vụ phân ly nước khỏi không khí và rửa sạch bụi sơn một lần nữa trước khi qua quạt theo đường ống thải ra ngoài. Nước tuần hoàn được bơm lại vào máng. Nước sạch được thay theo chu kỳ).*

* **Cơ sở chế biến thực phẩm:** Không được sản xuất, chế biến quá 21 giờ hàng ngày; không cho chiếm dụng hàng lang, vỉa hè làm nơi tập kết nguyên vật liệu; phải đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo các phương pháp phù hợp với từng cơ sở. VD: Xử lý hiếu khí, dùng các vi sinh vật hiếu khí phân hủy các chất hữu cơ trong nước và các thành phần gây ô nhiễm thành các chất vô cơ không gây ô nhiễm; Xử lý yếm khí, dùng các vi sinh vật kỵ khí để phân hủy các chất hữu cơ và các thành phần ô nhiễm trong nước. Cơ chế phân hủy này diễn ra trong điều kiện kỵ khí nên có thể áp dụng cho những nơi có quỹ đất hẹp và không có mặt thoáng lớn, có thể áp dụng cho khu vực đông dân cư; Lọc sinh học, phù hợp với các loại nước thải công nghệ thực phẩm do bản chất dễ thôi rửa và dễ phân hủy chất gây ô nhiễm. Với các cơ sở sản xuất nhỏ có lưu lượng nước thải ít nên sử dụng các hồ xử lý yếm khí tự nhiên.

* **Cơ sở chế biến gỗ, mộc dân dụng, nội thất:** Các cơ sở không được sản xuất quá 21 giờ hàng ngày; không cho chiếm dụng hàng lang vỉa hè để sản xuất, tập kết nguyên vật liệu và phơi sản phẩm; không tập kết đốt nguyên vật liệu thừa, rác thải trong quá trình sản xuất; đầu tư hệ thống xử lý môi trường phù hợp với từng quy mô sản xuất. VD: Xử lý bụi phát sinh được thu gom qua các chụp hút bố trí trên các máy, các khu vực phát sinh bụi cao; Xử lý tiếng ồn để giảm tiếng ồn cho các máy bơm các động cơ dẫn động chính cần đặt thêm các tấm đệm cách rung và đặt trong các vỏ hấp thụ âm; xử lý khí thải mùi sơn, qua hệ thống hấp phụ hơi nước trước khi thải ra môi trường.

- Tổ chức tuyên truyền vận động và thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm không có điều kiện khắc phục tại chỗ hoặc khắc phục nhưng không đảm bảo về môi trường.

4. Quy hoạch mặt bằng, tổ chức lại sản xuất.

- Điều chỉnh quy hoạch và tiến hành quy hoạch chuyên ngành về mạng lưới sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu dân cư.

- Bố trí nguồn lực, đầu tư hệ thống thu gom xử lý chất thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung các cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Đầu tư mở rộng các cụm công nghiệp hiện có và đầu tư xây dựng mới các cụm công nghiệp để phục vụ công tác di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

5. Lập phương án di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh:

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh phải đầu tư hệ thống xử lý tại chỗ để khắc phục tình trạng ô nhiễm (dự kiến hoàn tất vào giữa năm 2023) cụ thể: Các cơ sở phải tiến hành đầu tư nâng cấp các công trình xử lý môi trường đảm bảo nước thải, khí thải, chất thải nằm trong quy chuẩn cho phép.

- Trường hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh không tích cực khắc phục hoặc không có đủ điều kiện khắc phục ô nhiễm môi trường theo quy định trong thời gian cho phép thì buộc phải di dời (dự kiến hoàn tất vào cuối năm 2024):

- Tổ chức điều tra, thống kê, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm theo ngành nghề và địa bàn để hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở xử lý tại chỗ hoặc

xây dựng kế hoạch di dời cụ thể có sự hỗ trợ của địa phương đối với những cơ sở gây ô nhiễm không có khả năng xử lý tại chỗ.

- Lập phương án di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề gia công cơ khí, sản xuất, chế biến gỗ, chế biến măng di dời vào các Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo lộ trình hợp lý.

V. KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Tổng số kinh phí dự kiến thực hiện.

Hàng năm bố trí nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác dự kiến khoảng 219 tỷ đồng để đầu tư cho việc xử lý hoặc di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố theo các nhiệm vụ sau:

- Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Hợp Minh 40ha: 200 tỷ đồng.
- Hỗ trợ chi phí xử lý ô nhiễm tại chỗ: 2 tỷ đồng.
- Hỗ trợ chi phí di dời: 14 tỷ đồng.
- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng trong cụm công nghiệp: 1 tỷ đồng.
- Chi phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý môi trường: 1 tỷ đồng.
- Chi phí tổ chức triển khai, thực hiện đề án, tuyên truyền, vận động (hội họp, văn phòng phẩm, xăng dầu đi lại, sơ, tổng kết...): 1 tỷ đồng.

2. Dự kiến phân kỳ kinh phí đầu tư

2.1. Năm 2021 là: 2,4 tỷ đồng.

- Kinh phí khảo sát, lựa chọn vị trí xây cụm công nghiệp, lập dự toán đầu tư: 2 tỷ đồng
- Kinh phí tuyên truyền vận động thực hiện dự án: 0,2 tỷ
- Chi phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0,2 tỷ đồng.

2.2. Năm 2022 là: 80,5 tỷ đồng.

- Kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện xây dựng cụm công nghiệp: 80 tỷ đồng
- Kinh phí tuyên truyền vận động thực hiện dự án: 0,2 tỷ
- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0,1 tỷ
- Chi phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0,2 tỷ đồng.

2.2. Năm 2023 là: 61,5 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện xây dựng cụm công nghiệp giai đoạn 1: 60 tỷ đồng
- Kinh phí tuyên truyền vận động thực hiện dự án: 0,2 tỷ

- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0,1 tỷ
- Chí phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0,2 tỷ đồng.
- Kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường tại chỗ: 1 tỷ

2.2. Năm 2024 là: 66,8 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện xây dựng cụm công nghiệp giai đoạn 2: 58 tỷ đồng
- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0,1 tỷ
- Chí phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0,2 tỷ đồng.
- Kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường tại chỗ: 1 tỷ
- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng trong cụm công nghiệp: 0,5 tỷ đồng
- Hỗ trợ chi phí di dời : 7 tỷ

2.2. Năm 2025 là: 7,8 tỷ đồng.

- Kinh phí triển khai thực hiện thực hiện đề án: 0,1 tỷ
- Chí phí đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn 0,2 tỷ đồng.
- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng trong cụm công nghiệp: 0,5 tỷ đồng
- Hỗ trợ chi phí di dời: 7 tỷ đồng.

3. Nguồn kinh phí: nguồn ngân sách thành phố; huy động đầu tư của các doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố:

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện đề án: Tham mưu cho UBND thành phố thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện từng nội dung của Đề án; Tham mưu cho UBND thành phố các giải pháp cụ thể để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; Tổ chức hội nghị đánh giá tổng kết vào cuối năm kết quả thực hiện thực hiện nội dung của Đề án và xây dựng kế hoạch phương hướng nhiệm vụ thực hiện Đề án báo cáo Thành uỷ, Hội đồng nhân dân và UBND thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính kế hoạch, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng quy chế quản lý môi trường, danh mục ngành

ngành sản xuất kinh doanh có điều kiện cho các loại hình sản xuất, ngành nghề không được phép sản xuất kinh doanh trong nội thị trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và công bố rộng rãi cho nhân dân biết, thực hiện; tăng cường công tác hậu kiểm việc tuân thủ các quy định về môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu mô hình xử lý chất thải phù hợp, ứng dụng mô hình sản xuất sạch hơn để giúp các cơ sở xử lý ô nhiễm môi trường; Dự thảo quy trình, thủ tục hành chính để tiến hành công tác xử lý tại chỗ (đối với cơ sở có điều kiện) và di dời; các chính sách hỗ trợ trong công việc xử lý ô nhiễm và di dời trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt (trong quy trình, thủ tục hành chính tiến hành xử lý tại chỗ hay di dời phân công rõ chức trách của từng cơ quan, đơn vị).

2. Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm thông tin và truyền thông, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

- Bám sát đề án, chương trình di dời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng tình và hưởng ứng tích cực của cơ sở, sự giám sát của cộng đồng dân cư để phấn đấu đạt được mục tiêu chương trình đề án này.

- Thường xuyên mở đợt các tuyên truyền rộng rãi chủ trương xử lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu vực nội thị.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Chi Cục Thuế, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai, hướng dẫn và xử lý các chính sách tài chính hỗ trợ cho các cơ sở thực hiện việc xử lý tại chỗ và di dời.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố:

- Rà soát triển khai quy hoạch, xây dựng các khu, cụm công nghiệp, đề xuất quy hoạch, sắp xếp các cơ sở di dời theo hướng phát triển bền vững.

- Quy hoạch sử dụng mặt bằng sau khi di dời, chú ý quan tâm đến quy hoạch đất cho việc xây dựng các công trình công cộng.

- Công bố công khai, rộng rãi quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, làng nghề tiêu thụ công nghiệp để các tổ chức, cá nhân biết và phối hợp thực hiện.

5. Phòng Kinh tế thành phố:

Lập kế hoạch và hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh về quy trình, thủ tục di dời, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan, giúp đỡ cơ sở di dời trong việc lập thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng các cơ sở mới, hoàn công công trình, giải quyết nhanh các vướng mắc về thủ tục pháp lý về đất đai và thụ hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Huy động, tập trung đẩy mạnh việc rà soát, đánh giá thực trạng công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý nhằm hướng dẫn các cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu cho việc di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm ra khỏi nội thị.

7. Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Tích cực hưởng ứng, thực hiện nghiêm chủ trương di dời, xây dựng kế hoạch di dời trên cơ sở khai thác tiềm năng phát triển và tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước; xác định đây là trách nhiệm đối với cộng đồng, đồng thời cũng là quyền lợi lâu dài của cơ sở sản xuất kinh doanh.

Định kỳ hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo sơ kết báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố để theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- Q. Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Chi cục thuế TP;
- Các Phòng: TN&MT, Tài chính - Kế hoạch, QLĐT, Văn hóa và Thông tin;
- TT truyền thông văn hóa TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Trúc